

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST

Ngày 26/4/2022

V/v: Chị Thủy xin ly hôn anh Chiến.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TO,
THÀNH PHỐ HN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn An

Các Hội thẩm nhân dân: Bà NTN.

Ông LHT

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông LVC, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TO, Thành phố HN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TO: Bà NTKD - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TO - TP. HN xét xử công khai vụ án thụ lý số: 55/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐST – HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **NTNT**, sinh năm 1992

Người đại diện: Bà **NTT**, sinh năm 1960 (mẹ đẻ chị T)

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã BH, huyện TO, HN

- Bị đơn: Anh **NQC**, sinh năm 1988

Người đại diện: Bà **NTM**, sinh năm 1964 (mẹ đẻ anh C)

Cùng địa chỉ: Thôn NĐ, xã HD, huyện TO, HN

Tại phiên tòa các bên đương sự vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai, chị NTNT và người đại diện bà NTT (mẹ đẻ) trình bày: Trong lần bà đưa chị T đi khám bệnh về, trên xe buýt có gặp một người đàn ông sau này tôi biết là bố đẻ anh C (Ông C) nhìn thấy chị T có hoàn cảnh tương đồng với con ông (là anh C) thì ông có bảo tôi là gả con gái tôi cho con trai ông, ban đầu tôi không đồng ý, nhưng sau đó thì gia đình ông tìm đến gia đình tôi hỏi cưới cho các cháu thì tôi đồng ý, chị T và anh C đăng ký kết hôn tại UBND xã HD vào ngày 31/12/2021, hai bên gia đình có tổ chức cưới theo phong tục địa phương, được khoảng 01 tháng thì chị T bỏ về nhà cho đến ngày hôm nay, lý do bỏ về vì cháu C bị tai nạn lao động dẫn đến ảnh

hưởng của thần kinh, gặp ai thì đánh người đó vì thế cháu T không thể chung sống được mới bỏ về. Quan điểm hiện nay đề nghị Tòa giải quyết cho hai cháu được ly hôn, khi tòa án xét xử bà đề nghị được vắng mặt vì có mặt thì chị T cũng không trình bày được, mong tòa án xem xét.

- Về con chung: Giữa chị NTNT và anh NQC không có con chung.

- Về tài sản chung, công nợ và các yêu cầu khác: không có.

Về phía bị đơn anh NQC(bà NTM là mẹ đẻ, người đại diện) trình bày: Anh NQC trong lần đi lao động tại nước ngoài bị tai nạn, hiện tại thần kinh không ổn định, thường xuyên đập phá đồ đạc, chửi bới những người xung quanh, là đối tượng hưởng trợ cấp xã hội, năm 2021 gia đình có tổ chức kết hôn cho anh C và chị T, hai bên có đăng ký kết hôn tại UBND xã HD, trên cơ sở tự nguyện của hai gia đình, bản thân chị T thần kinh không bình thường, sau ngày cưới được mấy ngày thì chị T bỏ về nhà mẹ đẻ từ tháng 12 năm 2021 âm lịch cho đến nay. Nay chị T xin ly hôn anh C bà cũng đồng ý và có quan điểm xin được vắng mặt khi Tòa án xét xử.

- Về con chung: Giữa chị NTNT và anh NQC không có con chung.

- Về tài sản chung, công nợ: không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án và quá trình thu thập chứng cứ, thẩm phán và thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự tố tụng quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của luật tố tụng. Việc chị Thủy, anh Chiến cùng người đại diện của các bên đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Về nội dung vụ án: Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh C là trầm trọng, không có hạnh phúc. Đề nghị Tòa án xét xử cho được ly hôn.

Về các yêu cầu khác: Không có

Về tài sản và công nợ: Không có nên không xem xét.

Về án phí: Chị T thuộc đối tượng được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được công bố lời khai tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa các bên đương sự cùng người đại diện có đơn xin xét xử vắng mặt, xét việc vắng mặt là phù hợp với quy định tại điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự nên chấp nhận.

Sau khi được nghe về quyền được trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật, cả hai bên người đại diện của đương sự đều từ chối việc mời trợ giúp pháp lý, xét việc từ chối là tự nguyện, phù hợp nên chấp nhận.

[2] Về thẩm quyền: Chị NTNT có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện TO, Thành phố HN giải quyết cho ly hôn anh NQC, hiện anh C đang cư trú tại xã HD, huyện TO nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TO, Thành phố HN.

[3] Về quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn của vợ chồng: Về quan hệ hôn nhân. Chị NTNT và anh NQC đăng ký kết hôn tại UBND xã HD, khi kết hôn hai người đủ tuổi quy

định và không vi phạm điều cấm, việc kết hôn giữa hai anh chị hoàn toàn tự nguyện, như vậy đây là hôn nhân hợp pháp được nhà nước công nhận.

Chị NTNT và anh NQC đều là đối tượng khuyết tật, hưởng trợ cấp xã hội, do đó khi chung sống sự giao tiếp, cư xử với nhau không hòa thuận, sau kết hôn chị T đã bỏ về nhà mẹ đẻ và không quay trở về nhà anh C nữa. Xét đời sống chung của hai người không thể kéo dài, mục đích hôn nhân của vợ chồng không đạt được. Căn cứ luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị được ly hôn là phù hợp.

Về con chung: Không có nên không xem xét

Về tài sản chung, công nợ: không có nên không xem xét.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án chị NTNT không phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều: 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; Các Điều: 147, 227, 271, 272, 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự. điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử: Chị NTNT được ly hôn anh NQC.

- Về án phí: Chị NTNT không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm .

Án xử công khai sơ thẩm các bên đương sự, người đại diện của các bên đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HN;
- VKSND Huyện TO;
- Các đương sự;
- UBND xã HD ;
- Lưu Hồ Sơ vụ án

**T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN VĂN AN